

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-PT

Ngày: 15 – 9 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán:

Bà **Bùi Anh Tuấn**

Ông **Trần Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn B và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn B, Nguyễn Quốc T, Phạm Văn T và Cao Đại T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1979 tại T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 225, đường Nguyễn Công Trứ, Khóm 7, Phường 8, thành phố C, tỉnh C; chỗ ở hiện nay: khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Kỹ sư thủy sản; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày

18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

2. Lê Văn B, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1982 tại N.

Nơi cư trú: số 489B/5, khóm C, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: sản xuất tôm giống; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Sách và bà Cao Thị Vui; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Vắng mặt)*

3. Phạm Văn T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1963 tại Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Bến Xanh, xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: khóm C, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nguyên C và bà Bùi Thị L; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

4. Cao Đại T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1981 tại N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7, Hợp tác xã Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức L và bà Cao Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. *(Có mặt)*

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn X và Lê Văn P không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17 tháng 11 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Văn X, Lê Văn B, Nguyễn Quốc T và Cao Đại T cùng thống nhất đến nhà của ông Lê Văn T để chơi đánh bài liêng miền Bắc (hình thức âm tây) thắng thua bằng tiền. Khi đến nhà không gặp ông Thâm mà chỉ có bị cáo Lê Văn P là em ruột của T (vừa từ nhà Thâm đi đến sau) nên nhờ bị cáo P đi mua 05 bộ bài tây loại 52 lá về chơi, đồng thời thỏa thuận nếu ai thắng được bài liêng đồng hoa hoặc sấp (xám chi) thì cho bị cáo P từ 100.000đ đến 200.000đ để mua bài, cà phê, thuốc hút cho những người chơi đánh bài sử dụng, còn lại bị cáo P cất giữ để tiêu xài cá nhân.

Khi các bị cáo tham gia đánh bài khoảng 30 phút thì bị cáo Phạm Văn T đến vào tham gia cùng chơi khoảng 15-20 phút thì thua hết tiền nên ngồi ngoài xem.

Các bị cáo tham gia đánh bài đến 22 giờ cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tiền Việt Nam 21.000.000 đồng, 156 lá bài tây đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây (loại 52 lá) chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra chứng minh được:

- Bị cáo T đem theo 8.000.000đ, cho bị cáo Thắng mượn 2.000.000đ và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 6.000.000đ;
- Bị cáo B đem theo 4.800.000đ, chơi thắng 3.000.000đ nên bỏ vào bốp 3.100.000đ cất giữ trên người, còn lại 1.700.000đ cùng tiền thắng cược để trên chiếu bạc không rõ bao nhiêu;
- Bị cáo X đem theo 9.700.000đ và sử dụng vào việc đánh bạc là 9.500.000đ;
- Bị cáo T đem theo 14.150.000đ và sử dụng vào việc đánh bạc là 2.500.000đ.
- Bị cáo P thu tiền được 500.000đ, đã sử dụng 100.000đ để mua bài, cà phê, thuốc hút và thu lợi cá nhân là 400.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn X, Lê Văn B, Phạm Văn T, Cao Đại T và Lê Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 18/11/2022 đến ngày 24/11/2022.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 18/11/2022 đến ngày 24/11/2022.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Đại T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2023).

Giao bị cáo Lê Văn P cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 28 và 29 tháng 6 năm 2023 các bị cáo kháng cáo như sau: Lê Văn B, Phạm Văn T và Cao Đại T kháng cáo xin hưởng án treo; Nguyễn Quốc T kháng cáo phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo; tại phiên tòa các bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và giữ nguyên kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Văn B là bị cáo có kháng cáo nhưng không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các Bị cáo T, T, T thừa nhận vào ngày 17 tháng 11 năm 2022 các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép được thắng thua bằng tiền. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 24.800.000đ; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai Bị cáo B có kháng cáo nhưng

vắng mặt và bị cáo P không kháng cáo, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên việc cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm nhưng do các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn T và Cao Đại T là thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội và các bị cáo không còn đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo.

[4] Riêng bị cáo Nguyễn Quốc T ngoài 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn T và Cao Đại T thì bị cáo còn thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác (nhiều năm được công nhận chiến sĩ thi đua). Mặc dù, bị cáo cũng được căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng bị cáo có đến 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thì bị cáo vẫn còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: cha ruột (ông Nguyễn Thanh T) và bà nội có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương kháng chiến; hiện nay bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị T (vợ ông Nguyễn Thanh T) đã già yếu và nhiều bệnh. Do vậy, chỉ có Bị cáo T mới có nhiều tình tiết và điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét và chấp

nhận cho bị cáo được hưởng án treo (là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện).

[5] Xét kháng cáo của Bị cáo T xin được phạt tiền, Hội đồng xét xử xét thấy: việc phạt tiền đối với bị cáo không đủ để răn đe giáo dục, mà cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách sẽ vừa đảm bảo không gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo; vì trong thời gian thử thách có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

[6] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn T và Cao Đại T; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T và sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt đối với Bị cáo T và cho bị cáo được hưởng án treo; chấp nhận một phần đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Mỗi bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn T và Cao Đại T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ; bị cáo Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 351; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo **Lê Văn B**.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo **Phạm Văn T** và bị cáo **Cao Đại T**.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T.**

- Các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Văn B, Phạm Văn T và Cao Đại T.**

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc T.**

3. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

4. Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn B, Phạm Văn T, Cao Đại T và Nguyễn Quốc T** phạm tội “**Đánh bạc**”.

5. Xử phạt bị cáo **Lê Văn B 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022.

6. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022.

7. Xử phạt bị cáo **Cao Đại T 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

8. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 03 (ba) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm**. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15 tháng 9 năm 2023).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Buộc mỗi bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn T và Cao Đại T phải chịu nộp 200.000đ;
- Bị cáo Nguyễn Quốc T không phải chịu.

10. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Giữ nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn